

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/DSST

Ngày 09 - 6 - 2023

“V/v Tranh chấp

Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thọ.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thơm và ông Bùi Văn Bửu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 09/6/2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 112/2022/TLST-DS ngày 20/10/2022 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-DS ngày 20/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2023/QĐST-DS ngày 19/5/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP phát triển TP. H (HD Bank).

Địa chỉ: Số 25 Bis Nguyễn Thị Minh K, phường B, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Quốc T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Ngọc D - Chức vụ: Phó Giám đốc vùng kiêm Giám đốc chi nhánh Đắk Lắk.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng:

1. Ông Nguyễn Quốc V - Chức vụ: Trưởng bộ phận KHCN. (có mặt)

2. Ông Hoàng D - Chức vụ: Chuyên viên cao cấp QHKHCN. (có mặt)

Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đ, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Bà Vũ Thị K. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/9/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 24/02/2020 bà Vũ Thị K có vay vốn tại Ngân hàng TMCP phát triển TP. H (HD Bank) số tiền 116.000.000đ (*Một trăm mười sáu triệu đồng*) theo Hợp đồng tín dụng số: 0347/20CNĐL/HĐTD ngày 24/02/2020; Mục đích: Bổ sung chi phí trồng cà phê, chăn nuôi bò; Thời hạn cho vay là 60 tháng (từ ngày 24/02/2020 đến ngày 24/02/2025); Lãi suất cho vay là 10,8%/năm cố định trong 12 tháng, sau đó sẽ được điều chỉnh tăng 5%/năm. Quá trình thực hiện hợp đồng bà Vũ Thị K đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi cho HD Bank.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là: Thửa đất số 6, 7, tờ bản đồ số 49, diện tích 5.967m² tọa lạc tại xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: BX 316004 do UBND huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 08/5/2015 cho bà Vũ Thị K, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0256/16/HĐBĐ-111 ngày 28/4/2016.

Tính đến ngày 12/9/2022 bà Vũ Thị K còn nợ HD Bank tổng số tiền là 122.223.594đ (*Một trăm hai mươi hai triệu hai trăm hai mươi ba nghìn năm trăm chín mươi bốn đồng*). Trong đó: Số tiền gốc 116.000.000 đồng, số tiền nợ lãi 6.223.594 đồng, cụ thể: Nợ lãi trong hạn 6.166.156 đồng và nợ lãi quá hạn 57.438 đồng.

Từ tháng 8/2022 HD Bank đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bà Vũ Thị K trả nợ, tuy nhiên bà Vũ Thị K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho HD Bank.

Bà Vũ Thị K đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi theo Hợp đồng tín dụng cho HD Bank. Vì vậy, HD Bank khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút buộc phải trả cho HD Bank tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 12/9/2022 là 122.223.594đ (*Một trăm hai mươi hai triệu hai trăm hai mươi ba nghìn năm trăm chín mươi bốn đồng*).

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Hội đồng xét xử (HĐXX) buộc bà Vũ Thị K phải trả cho HD Bank tổng số tiền tính đến ngày 07/6/2023 là 122.223.594đ (*Một trăm hai mươi hai triệu hai trăm hai mươi ba nghìn năm trăm chín mươi bốn đồng*). Trong đó: Số tiền gốc 116.000.000 đồng, số tiền nợ lãi 21.352.547 đồng, cụ thể: Nợ lãi trong hạn 12.481.641 đồng và nợ lãi quá hạn 8.870.906 đồng. Và các khoản lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi bà Vũ Thị K thanh toán xong các khoản nợ cho HD Bank.

Trường hợp bà Vũ Thị K không thực hiện việc trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì đề nghị HĐXX xử lý tài sản đảm bảo cho khoản vay là thửa đất số 6, 7, tờ bản đồ số 49, diện tích 5.967m² tọa lạc tại xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: BX 316004 do UBND huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 08/5/2015 cho bà Vũ Thị K theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0256/16/HĐBĐ-111 ngày 28/4/2016.

* *Đối với bị đơn bà Vũ Thị K:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án theo quy định của pháp luật và đã triệu tập họp lệ nhiều lần, đã niêm yết các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần để hòa giải nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa, người được nguyên đơn ủy quyền tham gia tố tụng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi, bổ sung gì; bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về trình tự thủ tục tố tụng và hướng xử lý vụ án:*

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về trình tự thủ tục tố tụng: Thẩm phán thiết lập hồ sơ đúng trình tự theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đúng thành phần. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình, bị đơn đã được niêm yết các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng không chấp hành, tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 357; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP phát triển TP. H (HD Bank). Buộc bà Vũ Thị K phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 137.425.090đ (*Một trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn không trăm chín mươi đồng*), trong đó tiền gốc: 116.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn tính từ ngày 10/02/2022 đến ngày 10/02/2023 là 12.481.641 đồng; tiền lãi quá hạn tính từ ngày 10/02/2023 đến ngày 09/6/2023 là 8.225.671 đồng; tiền lãi chậm trả là 717.778 đồng.

Trường hợp bà Vũ Thị K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP phát triển TP. Hồ Chí Minh (HD Bank) được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bà Vũ Thị K phải chịu tiền án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: HD Bank khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn có nơi cư trú tại thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông; Nguyên đơn là tổ chức có đăng ký kinh doanh, bị đơn không có đăng ký kinh doanh. Vì vậy, đây là tranh chấp dân sự, quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Thời hiệu khởi kiện: Căn cứ hợp đồng tín dụng được ký kết năm 2020, do đó còn thời hiệu. Căn cứ khoản 1 Điều 184 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 429 của Bộ luật dân sự, việc Ngân hàng khởi kiện là đảm bảo về thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật.

[1.3] Căn cứ mở phiên tòa: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử mặc dù bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không chấp hành, vắng mặt không lý do nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Bị đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX thống nhất quan điểm với Kiểm sát viên, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Đối tượng tranh chấp là số tiền vay 116.000.000 đồng (tiền gốc). Người được nguyên đơn ủy quyền tham gia tố tụng trình bày đây là tài sản hợp pháp của nguyên đơn, thuộc quyền sở hữu của nguyên đơn và cho bị đơn vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện ra Tòa án và Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật.

[3] Nhận định của Hội đồng xét xử:

[3.1] Hợp đồng tín dụng số 0347/20CNĐL/HĐTD ngày 24/02/2020 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0256/16/HĐBĐ-111 ngày 28/4/2016 giữa Ngân hàng HD Bank với bà Vũ Thị K được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, đạo đức xã hội và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức. Ngân hàng đã giải ngân đủ cho bà K, quá trình thực hiện giao dịch các đương sự có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện ký kết, thỏa thuận như trong hợp đồng. Do đó, các hợp đồng nêu trên là hợp pháp.

[3.2] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 0347/20CNĐL/HĐTD ngày 24/02/2020, bà K có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng số tiền 116.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất cho vay là 10,8%/năm cố định trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày nhận tiền vay, sau thời gian trên, lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công

thức sau: Lãi suất vay = Lãi suất LS13 + 5%/năm. Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả lãi: 10%/năm và có thể được HD Bank điều chỉnh theo qua định của HD Bank trên cơ sở phù hợp với quy định của NHNN trong từng thời kỳ. Tuy nhiên, kể từ ngày vay đến bà K không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và tiền lãi suất phát sinh cho Ngân hàng HD Bank theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, HD Bank đã thông báo yêu cầu bà K thanh toán các khoản tiền vay cho HD Bank nhiều lần nhưng bà K không thanh toán và không làm việc với HD Bank, do đó bà K là người vi phạm hợp đồng. Việc Ngân hàng khởi kiện buộc bà K phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3.3] Về lãi suất: Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, căn cứ Hợp đồng tín dụng số 0347/20CNĐL/HĐTD ngày 24/02/2020, bà K phải chịu tiền lãi trong hạn là 10,8%/năm và được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau: Lãi suất vay = Lãi suất LS13 + 5%/năm. Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay đang áp dụng tại thời điểm liền trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả lãi: 10%/năm. Tính đến ngày 09/6/2023, bà K còn nợ Ngân hàng các khoản cụ thể như sau:

Tiền gốc: 116.000.000 đồng;

Lãi trong hạn: 12.481.641 đồng;

Lãi quá hạn 8.225.671 đồng;

Lãi chậm trả lãi: 717.778 đồng.

Tổng cộng cả gốc và lãi là: 137.425.090đ (Một trăm ba mươi bảy triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn, không trăm chín mươi đồng).

Thửa đất số 6, 7, tờ bản đồ số 49, diện tích 5.967m² tọa lạc tại xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: BX 316004 do UBND huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 08/5/2015 cho bà Vũ Thị K

[3.4] Về tài sản bảo đảm: Căn cứ hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0256/16/HĐBĐ-111 ngày 28/4/2016, đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Tài sản đảm bảo nghĩa vụ thực hiện hợp đồng vay là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BX 316004, cấp ngày 08/5/2015 thuộc quyền sử dụng, sở hữu của bà Vũ Thị K, tọa lạc xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông thuộc thửa đất số 6, 7, tờ bản đồ số 49, diện tích 5.967m². Trong quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp, kết quả tài sản thế chấp đúng với hiện trạng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 316004, cấp ngày 08/5/2015 thuộc thửa đất số 6, 7, tờ bản đồ số 49, diện tích 5.967m², không có sự biến động, hiện diện tích đất này không có ai quản lý. Trường hợp bà K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP phát triển TP. H (HD Bank) được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 0256/16/HĐBĐ-111 ngày 28/4/2016 để thu hồi nợ.

Thời điểm vay và thế chấp, bà Vũ Thị K chưa đăng ký kết hôn.

[3.5] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (trong đó gồm tiền thuê xe là 1.000.000 đồng và tiền chi phí hợp lý khác là 2.000.000 đồng). Ngân hàng TMCP phát triển TP. H (HD Bank) đã nộp cho Tòa án 10.000.000 đồng, sau khi trừ đi số tiền 3.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, Tòa án đã trả lại cho Ngân hàng TMCP phát triển TP. H (HD Bank) số tiền 7.000.000 đồng. Do bà K là người vi phạm hợp đồng nên cần buộc bà K phải trả lại số tiền 3.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng TMCP phát triển TP. H (HD Bank).

[3.6] Từ những phân tích trên HĐXX xét thấy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP phát triển TP. H (HD Bank) buộc bà Vũ Thị K phải trả cho Ngân hàng TMCP phát triển TP. H (HD Bank) số tiền 137.425.090đ (Một trăm ba mươi bảy triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn, không trăm chín mươi đồng), trong đó tiền gốc là 116.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh tính đến ngày 09/6/2023 là 21.425.090 đồng.

[4] Về án phí: Bị đơn bà Vũ Thị K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 357; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP phát triển TP. H (HD Bank).

Buộc bà Vũ Thị K phải trả cho Ngân hàng TMCP phát triển TP. H (HD Bank) số tiền 137.425.090đ (*Một trăm ba mươi bảy triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn, không trăm chín mươi đồng*), trong đó tiền gốc là 116.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm 09/6/2023 là 21.425.090 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, bà Vũ Thị K phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 0347/20CNĐL/HĐTD ngày 24/02/2020 cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp bà Vũ Thị K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP phát triển TP. H (HD Bank) được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 0256/16/HĐBĐ-111 ngày 28/4/2016 để thu hồi nợ.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc bà Vũ Thị K phải trả cho Ngân hàng TMCP phát triển TP. H (HD Bank) 3.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà Vũ Thị K phải nộp 6.871.000đ (*Sáu triệu tám trăm bảy mươi một nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP phát triển TP. H (HD Bank) số tiền 3.055.000đ (*Ba triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003979 ngày 17/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại chính quyền địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Chính thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Tiến Thọ